

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Bộ chỉ số bảo vệ trẻ em tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg, ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020; Công văn số 4228/LĐTĐBXH-BVCSTE ngày 16/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn triển khai thu thập thông tin các chỉ số về trẻ em và cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý trẻ em tại cơ sở;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn số 742/SLĐTĐBXH-BVCSTE ngày 30/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ chỉ số bảo vệ trẻ em tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2020 (kèm theo).

Điều 2: Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thu thập thông tin về bảo vệ trẻ em và định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *nh*

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TBXH (B/cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/cáo);
- Đ/c Trần Thị Nga-PCT UBND tỉnh;
- Đ/c PVP phụ trách KGVX;
- Lưu VT, KGVX₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga
Trần Thị Nga

BỘ CHỈ SỐ BẢO VỆ TRẺ EM TỈNH KON TUM

(Ban hành theo Quyết định số 624/QĐ-UBND, ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Chỉ số	Đơn vị tính	Tổng số trẻ em	Trong đó			Nguồn thu thập thông tin	Quy định về thời hạn báo cáo	Ghi chú
				Tỷ lệ được chăm sóc (%)	Được hưởng chính sách của nhà nước	Được chăm sóc bằng các hình thức khác			
I	Dân số trẻ em chung								
1	Tổng số trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi. Trong đó:	Người					Thống kê	Hàng năm, trước ngày 15/11	
	- Trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi là nữ	Người							
	- Trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi là người DTTS	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em từ 0 đến dưới 16/tổng dân số	%							
2	Tổng số trẻ em dưới 06 tuổi Trong đó:	Người							
	- Trẻ em dưới 06 tuổi là nữ	Người							
	- Trẻ em dưới 06 tuổi là người DTTS	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi/tổng dân số	%							

3	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi Trong đó:	Người						
	- Người chưa thành niên là nữ	Người						
	- Người chưa thành niên là người DTTS	Người						
	- Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18/tổng dân số	%						
4	Tổng số trẻ em dưới 06 tuổi được đăng ký khai sinh Trong đó:	Người					Tu pháp	Hàng năm, trước ngày 15/11
	- Được đăng ký khai sinh là nữ	Người						
	- Được đăng ký khai sinh là người DTTS	Người						
	- Được đăng ký khai sinh quá hạn	Người						
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được đăng ký khai sinh/tổng số trẻ em dưới 06 tuổi	%						
II	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt							
1	Tổng số trẻ em mồ côi Trong đó:	Người					Lao động-Thương binh và Xã hội,	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	- Trẻ em mồ côi là nữ	Người						
	- Trẻ em mồ côi là người DTTS	Người						
	- Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi mất nguồn nuôi dưỡng	Người						

	-Trẻ em được chăm sóc tại các cơ sở xã hội	Người						
	+ Cơ sở xã hội công lập	Cơ sở						
	+ Cơ sở xã hội ngoài công lập	Cơ sở						
	- Trẻ em được chăm sóc thay thế	Người						
	-Tỷ lệ trẻ em mồ côi/tổng số trẻ em	Người						
2	Trẻ em bị khuyết tật <i>Trong đó:</i>	Người					Y Tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động- Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	- Trẻ em khuyết tật là nữ	Người						
	- Trẻ em khuyết tật là người DTTS							
	- Khuyết tật về vận động	Người						
	- Khuyết tật về nghe	Người						
	- Khuyết tật về nói	Người						
	- Khuyết tật về nhìn	Người						
	- Khuyết tật về trí tuệ	Người						
	- Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Người						
	- Khuyết tật khác	Người						
	-Tỷ lệ trẻ em khuyết tật/tổng số trẻ em	%						
3	Trẻ em nhiễm chất độc hoá học <i>Trong đó:</i>	Người					YTé;	6

	- Trẻ em nhiễm chất độc hóa học là nữ	Người					Lao động-Thương binh và Xã hội	tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11		
	- Trẻ em nhiễm chất độc là người DTTS	Người								
	- Tỷ lệ Trẻ em nhiễm chất độc hóa học/tổng số trẻ em	Người								
4	Tổng số trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. <i>Trong đó:</i>	Người					Y Tế; Lao động-Thương binh và Xã hội	Theo 6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11		
	- Trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS là nữ	Người								
	- Trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS là người DTTS	Người								
	-Số trẻ em đã bị nhiễm HIV/AIDS	Người								
	-Số trẻ em bị ảnh hưởng trực tiếp bởi HIV/AIDS (<i>trẻ em sống trong gia đình có người nhiễm HIV/AIDS</i>)	Người								
	-Số trẻ em có nguy cơ ảnh hưởng HIV/AIDS (<i>trẻ em sống trong gia đình có người sử dụng ma túy, mại dâm, trong các cơ sở xã hội</i>)	Người								
	-Tỷ lệ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS/tổng số trẻ em	%								
5	Lao động trẻ em <i>Trong đó:</i>	Người								

	- Trẻ em tham gia lao động là nữ	Người					Y tế; Lao động- Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	- Trẻ em tham gia lao động là người DTTS	Người							
	- Chia theo nhóm tuổi: +Dưới 06 tuổi	Người							
	+ Từ 06-10 tuổi	Người							
	+ Từ 11- dưới 16 tuổi	Người							
	- Trẻ em chưa học xong tiểu học	Người							
	- Trẻ em lao động trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm (<i>lao động tồi tệ</i>)	Người							
	- Trẻ em tham gia hoạt động kinh tế và lao động phụ giúp gia đình (<i>lao động sớm</i>)	Người							
	- Tỷ lệ lao động trẻ em/tổng số trẻ em	%							
6	Trẻ em lang thang <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động- Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	- Trẻ em lang thang là nữ	Người							
	- Trẻ em lang thang là người dân tộc thiểu số	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em lang thang/tổng số trẻ em	%							
7	Trẻ em bị xâm hại tình dục <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động- Thương binh và	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	- Trẻ em bị xâm hại tình dục là nữ	Người							
	- Trẻ em bị xâm hại tình dục là người dân tộc thiểu số	Người							

	- Chia theo nhóm tuổi: + Dưới 06 tuổi	Người					Xã hội	
	+ Từ 06-10 tuổi	Người						
	+ Từ 11- dưới 16 tuổi	Người						
	- Trẻ em chưa học xong tiểu học	Người						
	- Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại tình dục/tổng số trẻ em	%						
8	Trẻ em bị ngược đãi, bạo lực, lạm dụng. <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11
	- Trẻ em bị ngược đãi, bạo lực, lạm dụng là nữ	Người						
	- Trẻ em bị ngược đãi, bạo lực, lạm dụng là DTTS	Người						
	- Chia theo nhóm tuổi: +Dưới 06 tuổi	Người						
	+ Từ 06-10 tuổi	Người						
	+ Từ 11- dưới 16 tuổi	Người						
	-Trẻ em chưa học xong tiểu học	Người						
	- Tỷ lệ trẻ em bị ngược đãi bạo lực, lạm dụng/tổng số trẻ em	%						
9	Trẻ em nghiện ma túy <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11
	-Trẻ em nghiện ma túy là nữ	Người						
	-Trẻ em nghiện ma túy là người DTTS	Người						
	-Tỷ lệ trẻ em nghiện ma túy tính trên 100.000 trẻ em	%						

10	Trẻ em vi phạm pháp luật <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	- Trẻ em vi phạm pháp luật là nữ	Người							
	- Trẻ em vi phạm pháp luật là người DTTS	Người							
	- Xử lý hành chính	Người							
	- Truy cứu trách nhiệm hình sự	Người							
	- Đưa vào các trường giáo dưỡng	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em vi phạm pháp luật/tổng số trẻ em								
11	Trẻ em làm việc xa gia đình <i>Trong đó:</i>	Người					Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	-Trẻ em làm việc xa gia đình là nữ	Người							
	- Trẻ em làm việc xa gia đình là người DTTS	Người							
	-Tỷ lệ trẻ em làm việc xa gia đình/tổng số trẻ em	%							
12	Trẻ em bị mua bán, bắt cóc được phát hiện <i>Trong đó:</i>	Người					Công an; Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và ngày 15/11	
	-Trẻ em bị mua bán, bắt cóc là nữ	Người							
	- Trẻ em bị mua bán, bắt cóc là người DTTS	Người							
	-Tỷ lệ trẻ em bị buôn bán bắt cóc/tổng số trẻ em	%							

13	Số trẻ em được nhận làm con nuôi <i>Trong đó:</i>	Người				Tur Pháp	Hàng năm, trước ngày 15/11
	-Trẻ em được nhận làm con nuôi là nữ	Người					
	- Trẻ em được nhận làm con nuôi là người DTTS	Người					
	- Số trẻ em được nhận làm con nuôi có yếu tố nước ngoài	Người					
	- Tỷ lệ trẻ em được nhận làm con nuôi/tổng số trẻ em	%					
14	Số ca (đối tượng) được can thiệp, hỗ trợ thông qua đường dây tư vấn và hệ thống dịch vụ BVTE các cấp <i>Trong đó:</i>	Người				Lao động - Thương binh và Xã hội ,	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	- Số ca được can thiệp, hỗ trợ là nữ	Người					
	- Số ca được can thiệp, hỗ trợ là DTTS	Người					
	- Số ca được can thiệp, hỗ trợ là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Người					
	- Số ca được can thiệp, hỗ trợ là trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt	Người					
15	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo, cận nghèo <i>Trong đó:</i>	Người				Y tế; Lao động - Thương binh và	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11

	- Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo là nữ	Người					Xã hội	
	- Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo là người DTTS	Người						
16	Trẻ em di cư, lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người					Lao động - Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	- Trẻ em di cư, lánh nạn, tị nạn là nữ	Người						
	Trẻ em di cư, lánh nạn, tị nạn là người DTTS	Người						
III	Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt	Người						
1	Trẻ em bị tai nạn thương tích (TNTT) <i>Trong đó:</i>	Người					Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	-Trẻ em bị TNTT là nữ	Người						
	-Trẻ em bị TNTT là người DTTS	Người						
	- Tổng số trẻ em bị tử vong	Người						
	-Trẻ em tử vong do đuối nước	Người						
	-Trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người						
	-Trẻ em tử vong do nguyên nhân khác	Người						
2	Trẻ em sống trong các hộ gia đình nghèo <i>Trong đó:</i>	Người					Lao động - Thương	Hàng năm trước 31/12

	-Trẻ em trong hộ nghèo là nữ	Người					binh và Xã hội		
	-Trẻ em trong hộ nghèo là người DTTS	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em sống trong hộ nghèo/tổng số trẻ em								
3	Trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành chương trình phổ cập THCS 9 năm <i>Trong đó:</i>	Người					Giáo dục và Đào tạo	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11	
	- Trẻ em bỏ học là nữ	Người							
	- Trẻ em bỏ học là người DTTS	Người							
	- Tỷ lệ trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành chương trình phổ cập 9 năm/tổng số trẻ em	%							
4	Trẻ em sống trong gia đình có vấn đề xã hội <i>(Cha mẹ nghiện rượu, sử dụng ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm, ly hôn, bạo lực gia đình, HIV/AIDS, ...)</i> Trong đó:	Người					Công an; Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11	
	- Trẻ em trong gia đình có vấn đề xã hội là nữ	Người							
	- Trẻ em trong gia đình có vấn đề xã hội là người DTTS	Người							
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật <i>(cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng trực tiếp đang trong thời gian thi hành án).</i> Trong đó:	Người							

	- Trẻ em trong gia đình vi phạm pháp luật là nữ	Người						
	- Trẻ em trong gia đình vi phạm pháp luật là người DTTS	Người						
6	Trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ làm ăn xa (liên tục 6 tháng trở lên) Trong đó:	Người						
	- Trẻ em có cha mẹ làm ăn xa là nữ	Người						
	- Trẻ em có cha mẹ làm ăn xa là người DTTS	Người						
7	Tảo hôn trẻ em Trong đó:	Người					Y Tế; Lao động - Thương binh và Xã hội	6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/11
	- Trẻ em tảo hôn là nữ	Người						
	- Trẻ em tảo hôn là người DTTS	Người						
	- Tỷ lệ tảo hôn trẻ em/tổng số trẻ em	%						
8	Trẻ em trong hộ gia đình đơn thân nuôi con Trong đó:	Người					Lao động - Thương binh và Xã hội	Hàng năm, trước ngày 31/12
	- Trẻ em sống trong gia đình đơn thân là nữ	Người						
	- Trẻ em trong gia đình đơn thân thuộc hộ nghèo	Người						
	- Tỷ lệ trẻ em sống trong gia đình đơn thân/tổng số trẻ em	Người						